TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HS-PT
Ngày: 11-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình;

Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp PT, xã PL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trương Kim T; có chồng tên Trần Phi H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018 được trả tự do, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 13 ngày 04/01/2019; có mặt.

2. **Tạ Thị T**, sinh năm 1968, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn H và bà Huỳnh Thị T; có chồng tên Cao Thanh H, sinh năm 1970 và 01 con sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 121/QĐ-XPHC ngày 04/10/2017 của Công an xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc ăn thua bằng tiền", đã nộp xong ngày 10/7/2019; bị

bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018 được trả tự do, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 45 ngày 05/3/2019; có mặt.

3. **Ngô Văn N (Bại),** sinh năm 1970 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị R; có vợ tên Võ Thị H, sinh năm 1973 và 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018 được trả tự do, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 14 ngày 04/01/2019; có mặt.

4. **Phạm Văn T**, sinh năm 1966, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ tên Quỳnh Thị L (đã chết) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018 được trả tự do, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 42 ngày 05/3/2019; có mặt.

5. **Huỳnh Thị Ch**, sinh năm 1964, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D (đã chết) và bà Lê Thị K (đã chết); chồng và con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018 được trả tự do, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 44 ngày 05/3/2019; có mặt.

6. **Nguyễn Thị Tr** (Gái), sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018 được trả tự do, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 46 ngày 05/3/2019; có mặt.

- Người bào chữa cho 05 bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Tạ Thị T, Phạm Văn T, Huỳnh Thị Ch và Nguyễn Thị Tr: Ông Trần Minh T – Luật sưVăn phòng Luật sư TMT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, Công an huyện TB, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra nhà ông Trương Văn Bé ngụ ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, phát hiện bắt quả tang Trương Văn C đang cảnh giới cho Nguyễn Thị Kim N, Ngô Văn N, Nguyễn Văn Mười, Phạm Văn T, Nguyễn Thị Tr, Huỳnh Thị Ch, Tạ Thị T tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh bửu 04 lá ăn thua bằng tiền; thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc số tiền 2.600.000 đồng, thu giữ trên người của những người chơi tổng số tiền 28.020.000 đồng, 23 bộ bài tây loại 52 lá, 78 lá bài tây đã qua sử dụng và một số vật chứng khác có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra N, Nh, T, Tr, Ch, Th, thừa nhận toàn bộ sự việc, cụ thể:

Nguyễn Thị Kim N khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/01/2018, Ngân mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến nhà ông Trương Văn Bé tham gia đánh bài binh bửu 04 lá do Phạm Văn T làm cái. Đến khoảng 30 phút sau, Ngân đứng ra làm cái cho T, Nh, M, Tr, Ch, Th, Bé B và Ng tham gia đặt cược và thua hết 5.000.000 đồng nên Ngân mượn của bà Võ Thị Phước, sinh năm 1976, ngụ ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh số tiền 7.000.000 đồng để tiếp tục làm cái và cho các bị cáo trên tham gia đặt cược, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Ngân số tiền 15.800.000 đồng.

Tạ Thị T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 05/01/2018, Th mang theo số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bài binh bửu 04 lá do Nguyễn Thị Kim N làm cái cùng với T, Nh, M, Tr, Ch, Bé B và Ng; mỗi ván Thu đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Thu số tiền 590.000 đồng.

Ngô Văn N khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 05/01/2018, Nh mang theo số tiền 3.690.000 đồng để tham gia đánh bài binh bửu 04 lá do Nguyễn Thị Kim N làm cái cùng với T, M, Tr, Ch, Th, Bé B và Ng; mỗi ván Nh đặt cược 100.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Nhơn số tiền 2.790.000 đồng.

Phạm Văn T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 05/01/2018, T mang theo số tiền 900.000 đồng đến nhà ông B để tham gia đánh bài binh bửu 04 lá và làm cái cho các bị cáo khác tham gia, đã đưa cho ông Bé 50.000 đồng tiền xâu. Đến khoảng 30 phút sau thì Ngân đứng ra làm cái cho T, Nh, Mi, Tr, Ch, Th, Bé B và Ng tham gia, mỗi ván Tâm đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Tâm số tiền 300.000 đồng.

Huỳnh Thị Ch khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 05/01/2018, Ch mang theo số tiền 620.000 đồng để tham gia đánh bài binh bửu 04 lá do Nguyễn Thị Kim N làm cái cùng với T, Nh, M, Tr, Th, Bé B và Ng; Ch đặt chung tụ với Bé B được 04 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng và thắng được 100.000 đồng thì nghỉ chơi. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Ch số tiền 720.000 đồng.

Nguyễn Thị Tr khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 05/01/2018, Tr mang theo số tiền 8.100.000 đồng; Tr sử dụng 300.000 đồng để tham gia đánh bài binh bửu 04 lá do Nguyễn Thị Kim N làm cái cùng với T, Nh, M, Ch, Th, Bé B và Ng; Tr đặt chung tụ với ông Nh 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua hết 300.000 đồng thì nghỉ chơi. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Tr số tiền 7.800.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 04-7-2019 của Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn N (Bại) 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị Nguyễn Thị Tr (Gái) 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ch 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 08 tháng 7 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Huỳnh Thị Ch có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền; bị cáo Tạ Thị T, Nguyễn Thị Tr (Gái), Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ; bị cáo Ngô Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo cùng yêu cầu kháng cáo xem xét được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo N, Th, T, Ch và Tr trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, sức khỏe yếu, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, riêng bị cáo Th đã nộp phạt xong số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên việc áp dụng án treo cho các bị cáo là phù hợp, có căn cứ và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp tài liệu gồm đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, giấy khám bệnh, bị cáo Tạ Thị T cung cấp biên lai nộp tiền phạt 1.500.000 đồng và ngày 10/7/2019 đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào ngày 05/01/2018, tại nhà Trương Văn B thuộc ấp BH, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, Trương Văn B dùng nhà mình cho Nguyễn Thị Kim N, Phạm Văn T, Ngô Văn N, Nguyễn Thị Tr, Huỳnh Thị Ch, Tạ Thị T và các bị cáo khác tham gia đánh bạc dưới hình thức bài binh bửu 04 lá ăn thua bằng tiền và nhận tiền xâu từ các con bạc là 50.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 22.820.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Ngô Văn N: Hai bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò làm cái cho các bị cáo khác tham gia đặt tiền. Ngân mang theo số tiền 5.000.000 đồng sau đó thua hết, tiếp tục mượn thêm 7.000.000 đồng để tham gia làm cái thể hiện sự ăn thua trong trò đỏ đen, bản tính lười lao động,

tham gia đánh bạc thu lợi bất chính có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bất chấp vi phạm pháp luật. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mức án đã xử là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của 02 bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Tạ Thị T: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Đánh bạc ăn thua bằng tiền" đã nộp phạt sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội "Đánh bạc" trong vụ án này, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật, trường hợp của bị cáo có 01 tiền sự, không đủ điều kiện áp dụng chế định án treo đối với bị cáo, mức án đã xử là phù hợp, không nặng. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tr (Gái), Huỳnh Thị Ch, Phạm Văn T: Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác trong vụ án, do đó khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và xử phạt mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù là phù hợp, cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo và lời trình bày của luật sư bào chữa, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Tạ Thị T, Huỳnh Thị Ch, Nguyễn Thị Tr (Gái), Phạm Văn T, Ngô Văn N (Bại).

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 04-7-2019 của Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Tạ Thị T, Huỳnh Thị Ch, Nguyễn Thị Tr (Gái), Phạm Văn T, Ngô Văn N (Bại) phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn N (Bại) 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị Nguyễn Thị Tr (Gái) 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ch 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 06/01/2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Nguyễn Thị Kim N, Tạ Thị T, Huỳnh Thị Ch, Nguyễn Thị Tr (Gái), Phạm Văn T, Ngô Văn N (Bại) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- VKSND huyện TB;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang